ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 24 tháng 04 năm 2008

QUY ĐỊNH

Một số điểm cụ thể về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước quy mô nhỏ; vùng khai thác nước dưới đất phải đăng ký trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1107/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định một số điểm cụ thể về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước quy mô nhỏ; vùng khai thác nước dưới đất phải đăng ký trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có các hoạt động liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước quy mô nhỏ; vùng khai thác nước dưới đất phải đăng ký trên địa bàn tỉnh:

1. Ưu tiên nước có chất lượng tốt phục vụ cho mục đích sinh hoạt; sản xuất thực phẩm đồ uống phục vụ đời sống.

2. Ưu tiên đầu tư, hỗ trợ các dự án thăm dò, khai thác nước phục vụ sinh hoạt ở các vùng, địa bàn khan hiếm nước, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng có nguồn nước bị ô nhiễm nặng.

3. Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư thăm dò, khai thác chế biến nước có chất lượng tốt phục vụ sinh hoạt và sản xuất thực phẩm.

4. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước phải thực hiện chế độ quan trắc mực nước, lưu lượng nước, chất lượng nước; theo dõi chặt chẽ tác động của các công trình khai thác nước gây ra cho môi trường xung quanh như sụt lún đất, thay đổi dòng chảy, dòng ngầm, thay đổi chất lượng nước nhằm bảo đảm khai thác bền vững tài nguyên nước.

5. Nghiêm cấm việc thải các chất thải, nước thải chưa qua xử lý; giám sát chặt chẽ việc thải nước thải vào môi trường, nguồn nước (sông, suối, ao, hồ, đầm, tầng chứa nước dưới đất).

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định về quy mô, đối tượng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước quy mô nhỏ; vùng khai thác nước dưới đất phải đăng ký:

1. Đối tượng, quy mô khai thác, sử dụng nước, xả nước thải phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã):

a) Khai thác nước dưới đất với quy mô nhỏ trong phạm vi gia đình để phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xất tiểu thủ công nghiệp có lưu lượng khai thác < $10m^3$/ngày đêm. Đường kính giếng khoan < 40mm; chiều sâu giếng khoan < 25m.

b) Khai thác, sử dụng nước mặt trong phạm vi gia đình để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp với lưu lượng < $0,005m^3$/s ($500m^3$/ngày đêm).

c) Khai thác, sử dụng nước mặt với quy mô nhỏ trong phạm vi gia đình cho mục đích khác với lưu lượng < $50m^3$/ngày đêm.

d) Khai thác, sử dụng nước mặt trong phạm vi gia đình để phát điện không làm chuyển đổi dòng chảy với công suất lắp máy < 30kw.

đ) Xả nước thải sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vào môi trường, nguồn nước trong phạm vi gia đình với lưu lượng < $5m^3$/ngày đêm.

2. Đối tượng, quy mô thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (UBND cấp huyện):

a) Thăm dò, khai thác nước dưới đất trong phạm vi gia đình để phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp bằng giếng khoan, giếng đào có lưu lượng khai thác từ 10m^3/ngày đêm đến 20m^3/ngày đêm; đường kính giếng khoan từ 40mm đến 60mm; chiều sâu giếng khoan khai thác từ 25m đến 35m.

b) Khai thác, sử dụng nước mặt trong phạm vi gia đình để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp với lưu lượng từ 0,005m^3 - 0,02m^3/s (500m^3 - 1.700m^3/ngày đêm).

c) Khai thác, sử dụng nước mặt trong phạm vi gia đình cho các mục đích khác (ngoài việc sử dụng cho sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản) với lưu lượng từ 50m^3 - 100m^3/ngày đêm.

d) Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện không làm chuyển đổi dòng chảy có công suất lắp máy từ 30kw - 50kw.

đ) Xả nước thải sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vào môi trường, nguồn nước với lưu lượng từ 5m^3 - 10m^3/ngày đêm.

3. Đối tượng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước phải xin cấp giấy phép tại UBND tỉnh:

a) Khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các công trình không phải là công trình quan trọng quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Thăm dò, khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm.

c) Khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 2m^3/giây.

d) Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suâất 2.000 KW.

đ) Khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m^3/ngày đêm.

e) Xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng nhỏ hơn 5.000m^3/ngày đêm.

Điều 5. Quy định vùng cấm khai thác nước, cấm xả nước thải vào môi trường, nguồn nước trên địa bàn tỉnh:

1. Vùng cấm khai thác nước:

a) Cấm khai thác nước ở vùng nước bị ô nhiễm.

b) Cấm khai thác nước dưới đất cho sản xuất công nghiệp ở vùng đã có công trình khai thác, chế biến nước phục vụ sinh hoạt.

c) Cấm khai thác nước dưới đất tại thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ (trừ các xã, phường, thị trấn chưa có hệ thống xử lý nước phục vụ sinh hoạt), các khu đô thị đã có công trình khai thác nước mặt phục vụ sinh hoạt, vùng có các công trình xây dựng trọng điểm quan trọng của Nhà nước. Trường hợp đặc biệt khai thác nước dưới đất cho sản xuất thực phẩm, đồ uống sẽ được UBND tỉnh xem xét riêng.

2. Vùng cấm xả nước thải vào môi trường, nguồn nước:

a) Cấm xả nước thải vào vùng bảo hộ vệ sinh của khu vực lấy nước cấp cho sinh hoạt:

- Đối với sông Lô là lưu vực lấy nước phục vụ sinh hoạt cho thành phố Việt Trì và các khu vực lân cận, hạn chế tối đa việc xả nước thải vào nguồn nước và phải cách điểm lấy nước để sản xuất, chế biến nước cho sinh hoạt 3.000m về phía thượng lưu, 500m về phía hạ lưu.

- Đối với sông Hồng, sông Đà và các phụ lưu sông, các ngòi, suối trên địa bàn tỉnh, vùng bảo hộ vệ sinh đối với các công trình khai thác nước mặt phục vụ sinh hoạt 1.000m về phía thượng lưu, 500m về phía hạ lưu.

- Đối với các hồ, ao, đầm nếu khai thác nước mặt phục vụ cho sinh hoạt, vùng bảo hộ vệ sinh là toàn bộ diện tích hồ, ao, đầm đó.

b) Cấm xả nước thải vào đới bảo hộ vệ sinh của các công trình khai thác nước dưới đất tập trung với bán kính 200m tính từ tâm giếng khai thác.

c) Cấm xả nước thải vào vùng khai thác nước phục vụ sản xuất chế biến thực phẩm, đồ uống.

Điều 6. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đăng ký; xin phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

1. UBND cấp xã quản lý việc đăng ký khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước của các đối tượng phải đăng ký tại khoản 1 điều 4 của quy định này.

2. UBND cấp huyện quản lý việc đăng ký thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước của các đối tượng phải đăng ký tại khoản 2 điều 4 quy định này.

3. UBND tỉnh cấp, gia hạn, thay đổi thời gian, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 4 của quy định này.

4. Cơ quan tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép:

a) Công chức địa chính - xây dựng cấp xã chịu trách nhiệm tiếp nhận, vào sổ đăng ký và quản lý hồ sơ đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước do UBND cấp xã quản lý đăng ký.

b) Phòng Tài nguyên môi trường cấp huyện chịu trách nhiệm tiếp nhận, vào sổ đăng ký và quản lý hồ sơ đăng ký thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước do UBND cấp huyện quản lý đăng ký.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước do UBND tỉnh cấp.

5. Trình tự, thủ tục đăng ký, xin cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

a) Trình tự thủ tục đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước của các đối tượng phải đăng ký tại UBND cấp xã: Các hộ gia đình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước thuộc diện phải đăng ký tại UBND cấp xã nộp đơn xin đăng ký khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình cho công chức địa chính - xây dựng cấp xã để vào sổ đăng ký, theo dõi tổng hợp.

b) Trình tự, thủ tục đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước của các đối tượng phải đăng ký tại UBND cấp huyện: Các hộ gia đình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước thuộc diện phải đăng ký tại UBND cấp huyện nộp 02 bộ hồ sơ tại phòng Tài nguyên môi trường cấp huyện. Hồ sơ bao gồm: Đơn xin đăng ký khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình, bản sao có chứng thực giấy chứng nhận, hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất và trích lục sơ đồ thửa đất tại nơi đặt công trình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Tài nguyên môi trường cấp huyện vào sổ đăng ký và gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Trình tự, thủ tục xin cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước của các đối tượng phải xin cấp giấy phép tại UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng với các cấp, các ngành, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án, chương trình, quy hoạch và kế hoạch về khai thác, sử dụng, bảo vệ, phát triển tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá chất lượng, trữ lượng tài nguyên nước, lập cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; đánh giá nguồn nước bị suy thoái cạn kiệt, ô nhiễm, lập kế hoạch ngăn ngừa và tiến hành xử lý ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan.

c) Thẩm định, trình UBND tỉnh cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khoan thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước; giám sát chặt chẽ các công trình khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước đang hoạt động theo nội dung của đề án và giấy phép đã được phê duyệt.

d) Tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra về tài nguyên nước, giải quyết hoặc tham gia giải quyết các tranh chấp về tài nguyên nước và xử lý các vi phạm về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

e) Phối hợp với các cấp, các ngành Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước đến mọi tầng lớp nhân dân.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp cùng các cấp, ngành, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

a) Lập quy hoạch quản lý tổng hợp lưu vực sông; lập phương án và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả bão, lũ lụt, hạn hán hàng năm trên địa bàn tỉnh.

b) Lập kế hoạch xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi để tăng cường khả năng chứa nước, tăng cường hiệu quả khai thác công trình thủy lợi và bảo vệ nguồn nước.

c) Lập quy hoạch, triển khai trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng đầu nguồn nhằm khôi phục, phát triển nguồn nước bền vững, lâu dài.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng quy hoạch, kế hoạh cấp thoát nước đô thị, các cụm dân cư tập trung (khai thác, sử dụng nước, xử lý nước thải đô thị, các cụm dân cư tập trung) trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công nghiệp; Ban quản lý các khu công nghiệp: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng quy hoạch, kế hoạch cấp, thoát nước cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ban, ngành thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hàng năm và dài hạn cho các hoạt động nêu tại điểm a, b khoản 1; khoản 2; khoản 3; khoản 4 của Điều 7 quy định này.

6. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hàng năm và dài hạn cho các hoạt động nêu tại điểm a, b Khoản 1; khoản 2; khoản 3; khoản 4 của Điều 7 quy định này.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thẩm định các đề tài nghiên cứu, các ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong lĩnh vực hoạt động về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

8. Các sở, ban, ngành trong phạm vi trách nhiệm quyền hạn của mình tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

a) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và quy định này.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước.

9. UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Thực hiện các biện pháp quản lý Nhà nước tại địa phương về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật, đảm bảo việc sử dụng tài nguyên nước bền vững, ngăn ngừa và khắc phục các sự cố do công trình khai thác nước gây ra như sụt, lún đất, suy thoái, ô nhiễm nguồn nước.

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục các hậu quả lũ lụt, hạn hán và tác hại khác do nước gây ra tại địa phương.

c) Giải quyết các thủ tục liên quan về đất đai, cơ sở hạ tầng và các điều kiện liên quan khác để tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động tài nguyên nước thực hiện dự án; tổ chức thực hiện việc đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước quy mô nhỏ trong phạm vi gia đình theo khoản 1, khoản 2 điều 4 quy định này.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện và ngăn ngừa kịp thời các sai phạm, xử lý những vi phạm của các tổ chức, cá nhân thăm dò; khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước tại địa phương theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

e) Tuyên truyền, phổ biến đến mọi tầng lớp nhân dân các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; tham gia giải quyết tranh chấp về hoạt động tài nguyên nước tại địa phương.

10. Trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

a) Thực hiện nghiêm chỉnh việc đăng ký; xin cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của quy định này.

b) Thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng nội dung đã đăng ký; nội dung quy định trong giấy phép và các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

c) Khai thác, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả.

d) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống, công trình xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép (TCCP) trước khi thải vào môi trường, nguồn nước.

e) Thực hiện nghiêm ngặt quy định vùng cấm xả nước thải và môi trường, nguồn nước tại khoản 2 Điều 5 của quy định này.

f) Thực hiện chế độ báo cáo về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hàng năm và đột xuất khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoặc khi thay đổi quy mô khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào môi trường nguồn nước cho Phòng Tài nguyên môi trường cấp; Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi gây suy thoái, cạn kiệt, gây ô nhiễm nguồn nước và vi phạm các quy định khác của pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm hoặc bao che cho người có hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo pháp lệnh cán bộ, công chức hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Mọi trường hợp đã, đang và sẽ có các hoạt động liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh đều phải thực hiện theo các nội dung quy định này.

Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi việc thực hiện quy định này; hàng năm tổng hợp báo cáo UBND kết quả thực hiên.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)